

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 417/2022/HS-PT  
Ngày 21 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Công

*Các thẩm phán:* Ông Võ Văn Khoa

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2022/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn N do bị cáo và người bị hại kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

*Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* Phạm Văn N sinh năm 1966 tại tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp 8, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Y sĩ; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành Long và bà Nguyễn Thị Khéo; Có vợ tên là Trần Thị D (cũng là người bị hại trong vụ án) và 03 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 110/QĐ-XPHC ngày 10/9/2020 của Công an huyện Vị Thủy phạt hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền 350.000 đồng, chấp hành xong vào ngày 10/9/2020; Bị tạm giữ từ ngày 22/6/2021 đến ngày 28/6/2021 chuyển sang tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Đỗ Hải Bình – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

*Người bị hại có kháng cáo:* Bà Trần Thị D, sinh năm 1971 – Có mặt;

Địa chỉ: Ấp 8, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang;

*Ngoài ra còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Phạm Văn N là chồng của người bị hại Trần Thị D, sống cùng nhà tại ấp 8, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 20/6/2021, N giao xe mô tô của N biển số 95B1-962.63 cho anh Chinh để vay (mượn) 10.000.000 đồng. Sáng ngày 21/6/2021, N mang xe mô tô của K (là con của N) biển số 95B1-293.75 để đổi lấy xe của N về thì anh Chinh yêu cầu chậm nhất là trưa cùng ngày phải giao cho anh Chinh giấy tờ xe của K. Khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, Chinh điện thoại hỏi thúc đưa giấy tờ xe thì N yêu cầu bà D đưa giấy tờ xe của K cho N, nhưng bà D không đồng ý. N tức giận và sợ mất uy tín với anh Chinh nên nảy sinh ý định giết bà D. N đi ra bên hông nhà lấy 01 can nhựa, thể tích thực 3,86 lít rồi điều khiển xe đến Cửa hàng xăng dầu số 10 mua 50.000 đồng, được khoảng 2,468 lít xăng Ron 95-III, rồi cật can xăng vào cốp xe và quay xe về nhà. Dọc đường xe hết xăng nên N đổ vào bình xăng của xe hết khoảng 2/5 lượng xăng trong can.

Về đến nhà, N cởi bỏ quần áo bên ngoài, chỉ còn mặc quần cụt rồi đi thẳng đến cái bàn lấy hộp quẹt gas để trong bộ dụng cụ giác hơi ra, dùng tay bật thử thì hộp quẹt có đánh lửa. N quay ra xe lấy can xăng và mở nắp can, tay phải cầm can xăng đã mở nắp, tay trái cầm hộp quẹt đi dọc theo hành lang bên hông nhà đến nhà sau. Khi N vào gần đến vị trí bà D đang ngồi đưa võng cho cháu ngoại tên là Danh Ngọc Tường L ngủ thì N thấy bà D ngồi dưới nền gạch, lưng hướng ra ngoài, mặt hướng vào phía nhà vệ sinh; Lúc này con dâu của N là chị Bùi Thanh T (tên gọi khác là H) nằm trên giường đặt kế nhà tắm, đang sử dụng điện thoại thì hét lớn: “*H đi ra ngoài*”, T hỏi lại “*Chi vậy cha?*” thì N nói tiếp “*H đi ra ngoài để tao đốt chết mẹ hết*”. N vừa la vừa đi đến gần sau lưng bà D rồi dùng tay phải cầm can xăng đổ vào người bà D, làm xăng chảy ướt từ vùng đầu đến hết phần lưng và hai bên cánh tay của bà D, đồng thời tay trái của N cầm hộp quẹt bật lửa đưa về người của bà D. Thấy hộp quẹt đánh ra tia lửa nên bà D liền đứng lên quay người lại, dùng hai tay chụp lấy bàn tay trái của N đang cầm hộp quẹt và siết chặt để N không tiếp tục bật lửa. Khi đã khống chế được tay trái của N, bà D buông tay phải của mình ra, bước vòng qua phải để ôm N từ phía sau tới, tiếp tục dùng tay phải nắm vào cổ tay trái của N, làm cho hai tay của N xuôi theo thân người rồi đẩy N từ nhà sau theo đường hành lang bên hông nhà ra phía trước và la lớn: “*K ơi, chết mẹ rồi*”. Anh K đang nằm võng cặp hông nhà nghe vậy nên chạy vào cùng với bà D khống chế N. Trong lúc giằng co với bà D và anh K thì N vẫn nắm chặt hộp quẹt và can xăng trong tay. Sau khi bị khống chế và bị đẩy ra đến trước

sân nhà thì N mới buông hộp quẹt ra, bà D nhặt lấy hộp quẹt chạy đi trốn và trình báo sự việc cho Công an. Còn K và N vẫn tiếp tục giằng co một lúc nữa thì N buông can xăng ra. Lúc này chị T nói bà D đã chạy thoát nên K buông tay ra, không khống chế N nữa mà nhặt lấy can xăng chạy đi. N đi vào nhà và la lớn: “*Thoát lần này không có lần nữa đâu*” rồi sau đó điều khiển xe mô tô đi khỏi nhà.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/21/TgT ngày 01/7/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận tổng tỷ lệ thương tích của bà Trần Thị D hiện tại là 03 %.

Kết luận giám định số 3593/C09B ngày 28/7/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất lỏng màu vàng đựng trong 01 can nhựa màu trắng nhãn hiệu Surf được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần xăng. 01 bộ quần áo nữ và 01 áo khoác dài tay được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy thành phần xăng.

Biên bản ngày 23/7/2021 về việc kiểm tra đồ vật, tài liệu bị tạm giữ xác định: Hộp quẹt vẫn còn nước gas, còn sử dụng bình thường (đánh lửa được).

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đã truy tố Phạm Văn N về tội “*Giết người*” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:*

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38; Điều 57; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Giết người*”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/3/2022, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/3/2022, người bị hại bà Trần Thị D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Phạm Văn N thay đổi kháng cáo, bị cáo kêu oan mà không xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ hù dọa chứ không có ý định đốt chết vợ, bị cáo không có bất hợp quết và không có đồ xăng lên người bà D, mà là do hai bên giằng co nên xăng văng ra dính vào người của bà D, yêu cầu xem xét bị cáo bị oan.

Người bị hại bà Trần Thị D thay đổi kháng cáo, kêu oan cho bị cáo và trình bày do Cơ quan điều tra yêu cầu bà phải khai báo đúng sự thật nên bà mới có lời khai như Chủ tọa công bố tại phiên tòa, chứ thực tế bị cáo chỉ hù dọa mà không có ý định đốt chết bà. Do bà và bị cáo giằng co nên xăng văng ra dính vào người của bà chứ không phải là do bị cáo đổ xăng vào người của bà. Đề nghị xem xét bị cáo bị oan và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét Cơ quan điều tra chưa thực nghiệm độ nhạy của hộp quẹt có dễ dàng bật ra ngọn lửa hay là chỉ bật ra tia lửa mà không có ngọn lửa, nên việc bị cáo và bị hại khai bị cáo chỉ hù dọa, bị cáo bị oan cũng là có cơ sở. Đề nghị xem xét lại tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự; Các đơn kháng cáo đều hợp lệ về hình thức. Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo khai báo không thành khẩn, người bị hại thay đổi lời khai và lời khai của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với các chứng cứ và lời khai của chính họ có trong hồ sơ vụ án; Lời khai của bị cáo và bị hại có trong hồ sơ vụ án thì phù hợp với các chứng cứ khác, nên Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung có khả năng làm chết nhiều người là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi có tính chất côn đồ, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là thiếu sót, tuy nhiên mức hình phạt mà Bản án sơ thẩm quyết định đã là tương xứng, nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo và bác kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N và đơn kháng cáo của người bị hại bà Trần Thị D đều đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại Biên bản ngày 14/10/2021 (bút lục 197, 198) bị cáo Phạm Văn N khai: “Tôi cầm can xăng hất xăng vào người bà D trúng vào người bà D, bà D mới quay người theo hướng tay trái của bà D đứng lên dùng tay của bà D chụp, bóp mạnh vào bàn tay phải đang cầm hộp quẹt của tôi do lo sợ tôi bật hộp quẹt

*đốt, sau đó bà D vòng ra phía sau ôm chặt lấy tôi làm hai tay tay của tôi xuôi thẳng tắp, áp sát vào thân người, bà D vừa đẩy vừa hô hoán để anh K vào cứu giúp”.*

Tại Tờ tường trình ngày 26/6/2021 (bút lục số 95) do bà Trần Thị D tự viết: *“Tôi quay lại thấy chồng tôi đổ xăng lên người tôi thì tôi thấy chồng tôi bật ống dẹt lên nhưng không cháy, tôi mới chụp tay chồng tôi lại mới đẩy ra kêu lên K ơi chết mẹ rồi thì sao đó K mới chạy vào tiếp nhưng chồng tôi không buồn tôi khi chồng tôi té xuống mới buồn ống dẹt ra thì tôi mới lấy ống dẹt chạy ra đó mới điện công an”.*

Tại Biên bản ngày 05/10/2021 (bút lục 155) bà Trần Thị D khai: *“Từ thời điểm tôi chụp được tay trái cầm hộp quẹt của bị can đến thời điểm cả ba người gồm tôi, bị can và Hun K bị ngã trước sân thì bàn tay trái của tôi luôn nắm chặt chụp vào vị trí ngón tay cái và các ngón tay cạnh ngón tay cái của bàn tay trái của bị can. Tôi khẳng định đã khống chế hoàn toàn khả năng bật hộp quẹt của bị can”.*

Tại Tờ tường trình ngày 21/10/2021 (bút lục số 325) do bà Trần Thị D tự viết: *“Tôi nhìn qua thì thấy bị can dùng tay phải cầm vào quay cal, tay trái bợ đáy cal hất xăng vào người tôi, rồi dùng tay trái đưa hột quẹt vào người tôi và bật lửa đốt nhưng hột quẹt chỉ đánh tia lửa chứ không cháy. Tôi mới dùng hai tay chụp nắm chặt bàn tay trái của bị can không để bị can đưa hột quẹt vào người tôi để bật hột quẹt đốt thêm lần nữa rồi tôi mới vòng ra phía sau ôm siết chặt đẩy bị can ra phía trước nhà và kêu Hun K vào cứu giúp thì Hun K chạy vào giúp tôi khống chế bị can N...”.*

Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại như trên phù hợp với kết luận giám định xác định quần áo của bị hại có dính xăng, bật lửa vẫn còn bật được lửa, bị cáo đã bật hộp quẹt nhưng hộp quẹt chỉ đánh ra tia lửa mà chưa bật được ngọn lửa thì bị hại đã nhanh chóng nắm chặt bàn tay cầm hộp quẹt của bị cáo nên bị cáo không bật lửa được.

Do đó, tuy bị cáo Phạm Văn N cho rằng chỉ hù dọa chứ không có ý định đốt chết vợ, nhưng kết hợp lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 21/6/2021, chỉ vì tức giận do bị hại không đưa giấy tờ xe mô tô để bị cáo đem xe đi cầm, nên bị cáo Phạm Văn N nảy sinh ý định giết chết vợ của bị cáo là bà D. Khi bà D đang ngồi đưa võng cho cháu nội ngủ trong nhà, thì bị cáo nói: *“H đi ra ngoài để tao đốt chết mẹ hết”* và cầm can có chứa khoảng 3/5 của lượng xăng 2,468 lít, đổ

xăng chảy ướt vùng đầu đến hết phần lưng của bà Trần Thị D rồi cầm hộp quẹt đưa về phía bà D, bật quẹt đánh ra tia lửa (chưa bật ra ngọn lửa), nhưng nhờ bà D kịp thời không chế bóp chặt tay cầm hộp quẹt của N nên N không bật lửa được. Bị cáo dùng xăng đổ vào người bà D đang ngồi trong nhà để đốt, khi trong nhà đang có mặt nhiều người khác nên hành vi của bị cáo có khả năng làm chết nhiều người. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Giết người*” theo điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của con người, đã làm ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần đem tài sản của gia đình đi cầm cố bị vợ con ngăn cản thì nhiều lần đe dọa giết vợ, bị cáo vừa mới bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng không chịu sửa chữa bản thân lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng hơn, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có công với cách mạng, đã căn nhắc bị cáo phạm tội chưa đạt và đã xử phạt bị cáo 09 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, đã là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo kháng cáo của người bị hại, kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Bị hại không thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N và không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Trần Thị D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HS-ST ngày 02/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về tội danh và hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các điều 15, 38, 54, 57 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (*chín*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Phạm Văn N phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang  
(Trại tạm giam Công an tỉnh Hậu Giang  
tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: HS, NTHN (18b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Công**





